

VÙNG CỬU LONG GIANG

Thích Tuệ Chiếu



Hình: Chợ Nổi Cái Răng, Miền Tây.
Cửu Long Giang - Miền Tây Nam

Bây giờ, nói về miền Nam núi non ít, bình nguyên rộng rãi, mệnh mông với sông ngòi nước ngọt, kinh rạch rất nhiều. Vùng núi chỉ chiếm 1% và cho nhiều cây thuốc. Còn các hải đảo ở vùng Rạch Giá như: Hòn Tre, Hòn Sơn Rái, Hòn Cu Tron, Hòn Thổ Chu, Hòn Đất, hòn Nghệ, hòn Khoai, hòn Chuối . . . với đảo Phú Quốc có ngọc trai, đồi mồi và thổ sản huyền. Những đảo Sơn Rái, Hòn Tre, Cu Tron và Phú Quốc tôi đều có ra ở ít ngày, để hưởng không khí trong lành và yên tĩnh. Cảnh ở những hòn đảo thật đẹp, khi bình minh rực rỡ ở phương Đông, màu hồng đỏ với mặt trời thật lớn, và lúc hoàng hôn buông phủ trên biển rộng bập la. Không gì đẹp hơn khi đứng trên đồi cao, để ngắm nhìn trời bình minh trên biển rộng, hay hoàng hôn giữa trời nước mệnh mông. Ngoài đảo Phú Quốc ngoài ngọc trai, còn có nguồn lợi về trồng tiêu xuất cảng với nguồn hải sản vô giá như cá, tôm, bào ngư và mực ống, nước mắm, cá khô, đồi mồi, bông đá đen và huyền. Còn vùng Hà Tiên có Hòn Phụ Tử và hòn Heo. Còn Hòn Khoai, hòn Chuối, hòn Đá Bạc nằm ngoài mũi Cà Mau cũng cho nhiều hải sản tôm, cá, mực, ngao, sò .

Ở miền Tây hằng năm có mùa nước nổi. Kể từ ngày 05 tháng 05 âm lịch, sông Cửu Long bắt đầu đục đỏ ngầu vì mang phù sa, và chỉ chảy một chiều ra biển đông, dù nước lớn cũng vậy. Mỗi ngày nước mỗi dâng cao, làm cho những

cánh đồng thêm phì nhiêu. Vì mỗi năm được bồi đắp hàng trăm triệu tấn phù sa màu mỡ, cho nên được gọi là vùng châu thổ Cửu Long. Đất miền Tây rộng và tài nguyên nông sản, thủy sản vô cùng phong phú, do nhờ khí hậu ôn đới điều hòa. Vì thế, đã giúp cho cây lành trái chín căng tròn mật ngọt, phát triển sum sê, hai bên dòng sông tươi mát của vùng Cửu Long trù phú .

Nói đến cây trái quê nhà, ai lại không nhớ đến quê hương, nhớ đến mái chùa thân yêu gần gũi với dân ta do Cha, Ông ta góp công xây dựng. Mái chùa đã làm ấm áp hồn dân tộc trong những năm tháng đất nước điêu linh. Mái chùa còn là những cánh tay từ bi vươn ra bảo vệ những người con đau khổ. Như Thi sĩ Huyền Không đã dệt những vần thơ, nổi bật nhất là hai câu đã đi sâu vào lòng người:

“Mái chùa che chở hồn dân tộc
Nếp sống muôn đời của Tổ Tông.”

Người Việt Nam, dù đi tận phương trời xa xôi nào. Tình quê hương đó, vẫn âm thầm sống động trong tâm khảm con người. Tình quê hương luôn gắn bó và tha thiết trong lòng người viễn xứ. Dù có chết đi, vẫn vọng về cố hương gởi gắm tâm hồn, gởi gắm nắm xương. Như dòng thơ của Thi sĩ Du Tử Lê tuy ngắn gọn, nhưng đã vẽ thành bức tranh sinh động của quê nhà bên kia Thái Bình Dương. Với lũy tre xanh lá ngọc, là đà theo gió nhưng vững chắc, với màu xanh muôn thuở tiêu biểu cho quê nhà:

“ Khi tôi chết, hãy đưa tôi ra biển
Nước ngược dòng, sẽ đẩy xác tôi đi.
Bên kia biển là quê hương tôi đó!
Lũy tre xanh muôn thuở vẫn xanh rì.

Lời thơ tuy giản dị, nhưng nặng tình réo gọi da diết thiết tha. Nó trỗi dậy từ trong sâu thẳm của tâm hồn, biểu hiện sự thao thức, sự trăn trở của người thương nhớ quê hương. Dù không về được lúc sống, thì cũng tha thiết về lúc chết, để gởi gắm nắm xương tàn nơi đất Mẹ Việt Nam. Du Tử Lê có người em đi tu làm Sa Di. Hôm anh thuyết trình trên Internet, Room Phật Học Đường Vạn Hạnh, về vấn đề này với đông người tham dự. Tôi đã mở màn giới thiệu anh với các Vị Giáo Sư, Giảng Sư và các Thân Hữu. Tôi có nhắc lại bài thơ trên của anh với sự xúc động và trân trọng.

Còn về văn hoá Việt Nam, dù người Việt hấp thụ hai nền văn hóa lớn của Đông và Tây. Nhưng Việt Nam vẫn là Việt Nam với nền văn hóa đặc thù hy hữu. Tuy nước Việt Nam ta bị xâm chiếm đô hộ gần ngàn năm Bắc thuộc, ảnh hưởng nền triết học Khổng Mạnh, nhưng Tổ tiên người Việt lại dùng chữ nôm biến thể, khiến người Tàu không đọc được chữ của ta. Ảnh hưởng văn hóa triết học Ấn, các dân tộc Thái, Miên, Lào Chăm, đều ảnh hưởng mẫu tự ngoằn ngoèo. Nhưng Việt Nam cũng không ảnh hưởng mẫu chữ Ả rập ngoằn ngoèo đó. Đến thời Pháp đô hộ gần thế kỷ, Việt Nam phát triển văn hóa riêng, lấy mẫu tự La tinh tạo thành chữ Việt đặc biệt. Còn giọng nói người Việt tuy đơn âm nhưng lại có nhiều thanh nhất, (không, sắc, hỏi, huyền, nặng, ngã) không có quốc gia nào có. Cho nên người ngoại quốc khi nghe người Việt nói dịu dàng, lên âm xuống giọng thì bảo rằng: “Người Việt Nam nói chuyện, nghe âm điệu bổng trầm như hát, như ca”.

Vùng miền Bắc, đất hẹp người đông, núi rừng trùng điệp. Từ xa xưa, Tổ tiên ta đã vất vả với thiên nhiên để sống còn và duy trì nòi giống. Phải hy sinh gian lao và nhiều xương máu trước những hiểm nguy của thú rừng, của sơn lâm chướng khí, của giặc ngoại xâm. Cho nên cuộc sống của người dân miền Bắc luôn gian truân khó khổ. Vì phải tranh đấu với thiên nhiên, tranh đấu với giặc ngoại xâm để bảo vệ từng mảnh đất. Cho nên, đầu óc phải suy tư để tìm cách sống còn, tìm cách bảo vệ giống nòi và quê hương thân thiết.

Còn miền Trung, người dân hay bị thiên tai, lại thêm vùng đất không được phì nhiêu, nhiều nơi khô cằn sỏi đá. Cuộc sống quá vất vả với đất đai và thiên tai thời tiết, có nhiều năm phải ăn khoai bắp thay cơm. Cho nên người Trung và Bắc quen với hoàn cảnh thiên nhiên khắc nghiệt khó khăn. Vì thế, phải siêng năng cần cù vất vả, phải trầm tư tìm cách vươn lên, phải làm sao cho cuộc sống an toàn, khá giả cho mình và con cháu mai sau. Như câu hát đầy ý nghĩa:

“... Mẹ đẹp Huế, chẳng nơi nào có được
Nét dịu dàng, pha lẫn với trầm tư ...!”

Lời ca thật hay, tác giả đã diễn tả bằng tất cả chân tình về người Mẹ! Mẹ thì chân yếu tay mềm, còn ưu tư lo cho con cái gia đình như vậy! Huống chi là người cha gánh vác sự sống của

gia đình, còn lao tâm, lao lực biết bao nhiêu nữa!? Vì thế, khi vào miền Nam, người miền Trung và Bắc rất cần cù bươn chải, dễ mau làm giàu hơn người miền Nam. Còn người miền Nam, riêng miền Đông người dân còn bon chen làm ăn mua bán cho mau khá giả. Nhưng người miền Tây có tính lè phè huồn đãi, hay mặc kệ tới đâu thì tới. “ Vì trời sanh voi thì sanh cỏ mà, lo chi nhiều cho mệt!” Cho nên nhà dù nghèo, khi được con cá lóc nướng trui, con rùa rang muối, con rắn um dứa, thì lại rủ nhau cùng nhậu cho vui. Rồi mặc kệ “ Tới đâu thì tới chứ! Cứ vui bây giờ trước, còn mọi chuyện tính sau, lo chi gấp, cứ từ từ, từ từ mà!”

Dân Nam kỳ Miền Tây họ sống như vậy! Bởi miền Tây đất rộng người thưa, thiên nhiên ưu đãi, trù phú. Nhờ hai dòng Cửu Long tươi mát ngọt ngào, giúp cho đất thêm màu mỡ, cây lành đầy trái ngọt, với tôm cá vạn trùng. Nhất là trong rừng tràm, rừng đước, hay những lung trấp lâu năm của vùng Rạch Giá, Cà Mau. Những con cá bông cả chục ký là chuyện thường. Còn vùng trên như Ba Răng, Đốc Vàng, vào thập niên 1940-1950. Ông già bà cả cho biết, lúc đó người thưa thớt, có những con cá bông sống hàng trăm năm, to lớn bằng chiếc xuồng làm nghề lòng lạch, nước không chảy được. Tôm cá bị nghẽn, khi nước rút ra sông, tràn ngập một khúc rạch. Dân làng chỉ bắt tôm cá. Còn con cá bông lớn, phải xúm lại dùng lưới, dùng dây kéo ra sông. Chứ chẳng ai dám đụng đến nó, coi nó như con cá Thần linh thiêng của vùng này. Vùng Đồng tháp mười thì tôm cá, rắn rùa, chim cò, chàng bè, gà nước, hoa sen, bông súng, rau dứa, rau muống, bông điên điển và các loại thực vật như lúa trời không ai trồng mà tự mọc. Đến mùa lúa những người không có ruộng, họ lấy xuồng dựng mê bồ một bên, rồi lót đệm dưới xuồng. Họ chống vào đám lúa trời, lấy sào đập lúa cho văng vào tấm mê bồ rút xuống đệm. Họ đập như vậy một ngày cũng hơn một gạ. Vì lúa trời có đuôi dài nhọn dễ đâm vào tay, vào mặt và dễ gãy, mỗi ngày một bông lúa chỉ chín có một hạt, cho nên không thể cắt được. Lúa này thiên nhiên ưu đãi nuôi người dân lành trốn giặc, trong thời kháng chiến chống Pháp. Hiện nay vẫn còn lúa này trong ruộng sâu 2, 3m nước trong mùa nước nổi. Khi khô cạn, hạt lúa trời chín rụng, nằm chờ mưa lại lên mầm tiếp tục ra bông.

Còn ở rừng tràm, rừng đước Cà Mau như vùng: Năm Căn, Cái Nước, sông Ông Đốc, Thái Bình, Đầm Dơi thuộc vùng U-minh hạ. Trước thập niên 1970, ở trong các con rạch tràm thủy lâu năm, có những con cá lóc có râu bằng đầu đũa dài từ 1cm đến 2cm, nặng 6, 7kg là thường. Vào những đêm trăng của năm 1970, chúng tôi ngồi trên xuồng máy đang chạy, các loại cá trong các con rạch này nhảy lên trắng nước, làm vui rộn mọi người. Còn trong đồng thì cá rô, cá sặc vô kể. Cá trê, cá chốt chỗ nào có mùi lạ là từng bày dày đặc. Từ Bạc Liêu đến Cà Mau, xưa kia người Việt ít, người Triều Châu nhiều. Được gọi là người Minh Hương, theo nhà Minh chống lại nhà Thanh, bị thất bại. Họ theo Mạc Cửu. chạy qua nước ta khai thác rừng, sống từ Sóc Trăng đến Bạc Liêu và Cà Mau. Một số sống vùng Rạch Giá và Hà Tiên, sống nghề mua bán, hạ bạc và ruộng rẫy. Một số khác theo Trần Thắng Tài sống từ Chợ Lớn dài đến Mỹ Tho, Đa số là người Quảng Đông, Quảng Tây chủ yếu thương mại, dân nghèo Triều Châu, Hải Nam thì làm ruộng rẫy, mua bán ve chai, kẹo đực, tiệm nước cà phê. Dân Phước Kiến thì chịu khó học hành, mở trường, ra nhật báo. Người Họ gốc đa số ở vùng rừng núi Sơn Đông, biết cây cỏ tánh dược, cho nên qua Việt Nam họ mở tiệm thuốc Bắc. Người Sơn Đông là dân võ nghệ, hay làm nghề bảo kê, cửu vạn chuyên chở đường xa qua rừng núi, thì mãi võ bán thuốc Sơn đông v. v... Một số theo Dương Ngạn Địch lên Bình Dương Biên Hòa, sống nghề gốm sứ và mua bán. Đa số người Hoa là mua bán, vì sáng ra vốn, chiều lấy lại vốn lẫn lời. Họ khéo tổ chức hội họp thành từng Bang, như Bang Quảng Đông, Bang Phúc Kiến, Bang Triều Châu v. v... Cho nên họ họp vốn lại lập nhà thương riêng, nghĩa trang riêng, và tương trợ lẫn nhau mua bán đồng lòng. Họ không bị nhốt vốn và bị ảnh hưởng thời tiết trúng thất như dân ta, cho nên họ mau khá giả hơn người Việt. Tóm lại họ có tinh thần tập thể lớn và đoàn kết rất tốt đẹp.

Vùng Bạc Liêu, Cà Mau thì tôm cá nhiều, người Triều Châu hay ở vùng này. Cho nên trong nhân gian bấy giờ có câu:

« Dưới sông cá chốt, trên bờ Triều Châu ».

Còn tôm khi nước rút xuống, người ta chặn đặng lại đầu con rạch, thì tôm nhỏ, tép bạc nổi đầu đưa râu lên dày đặc hết mặt nước. Đặc biệt

vùng Cà-mau có loại dưa sáp đặc ruột, ăn dẻo thơm ngon, một loại thổ sản riêng biệt của vùng đất cuối quê hương.

Ngoài ra, vùng rừng Cà-mau còn rùa, rắn, chim, cò, gà nước, mật ong, khỉ, heo rừng. Bấy giờ thì khỉ và heo rừng vùng này, gần như bị tận diệt. Ngoài đồng sâu có cây bông bông với củ co, củ năng, bông súng ai mà ăn cho hết. Vào trong rừng tràm vùng Rạch giá, hay trong Láng Linh vùng Châu Đốc cũng vậy, Nhưng bấy giờ sự tàn sát bằng thuốc nổ, sự hủy diệt những đàn cá lòng ròng với những đàn cá con như cá rô, cá sặc thì còn sinh vật nào chịu nổi. Vùng này, đặc biệt có loại lúa sạ miền Tây. Đó là loại lúa đồ ngọt ngào, làm chơi mà ăn thiệt, trong những cánh đồng bao la từ Châu Đốc, Tân Châu, Hồng Ngự, Đồng Tháp, An-Giang, Rạch Giá, Cờ đờ, Cần Thơ. Đầu mùa mưa nhà nông cày xong rồi sạ lúa, giao phó mặc cho đất trời. Không cần cấy, không làm cỏ, không vô phân, không xịt thuốc sâu hay thuốc kháng rầy và cũng không cần bơm nước tưới. Đến mùa nước nổi, mỗi ngày nước lên cao bao nhiêu, thì lúa cũng vươn lên bấy nhiêu. Những đồng sâu nước ngập đến 3m, thì lúa cũng lên cao khỏi 3m. Có khi nước lên nhanh, mỗi ngày 10cm, thì lúa cũng vượt lên mỗi ngày 10cm.

Đến tháng mười một kéo dài qua tết, lúa chín đồng khô, nhà nông mới gặt hái lúa, phơi xong đem về nhà. Gốc rạ dài hơn 2m, đất phù sa còn ẩm ướt, người ta lại vạch lớp rạ dày gieo hạt dưa hấu, cà gió (Tomato), cà tím, bắp, bí đỏ, dưa leo, rau cải v. v. Không cần tưới tẩm phân chất, cũng không cần xới gốc, vì đất còn ẩm ướt mềm xốp dưới lớp rạ quá dày. Cho nên đến mùa Tết và tháng giêng lại tiếp tục thu hoạch một mùa rẫy ngon lành. Nhất là vùng Châu phú và Tân Châu trù phú về rẫy, ruộng. Bấy giờ kiểu lúa sạ này mỗi ngày mỗi bị thu hẹp, e rằng sẽ có ngày tuyệt giống. Để nhường cho các loại lúa Thần nông cao sản, phải gieo cấy, làm cỏ, xử dụng nhiều phân bón và thuốc sâu rầy, rồi cũng dễ sinh ra nhiều loại bệnh cho người dân. Cuối cùng trừ mọi chi phí và đóng thuế, chẳng còn lại được bao nhiêu. Vùng Tân Châu có nuôi tằm kéo tơ dệt hàng lãnh Mỹ-a. Nhưng rất tiếc sau này tơ tằm bị xuống dốc trầm trọng. Ngoài đồng Miền Tây vào mùa nước, còn có các loại như rau dưa, rau muống, bông súng, ngó sen, củ co,

củ năng, bông điên điển, bông bông làm dưa. Với các loại tôm cá đầy đồng thì tùy ý ai siêng thì đi hái, đi câu, giăng lưới, đặt lờ. Cuộc sống thoải mái, khí hậu điều hoà, làm cho người dân rất hiếu khách.

Miền Tây đất lành sinh cây trái ngọt như: Chuối, dưa tươi, xoài, mận, ổi, vú sữa, mận cầu, cam, cóc, trôm chôm, sầu riêng, dâu, mít v. v... ưu đãi dân lành mộc mạc. Còn các củ lao xanh mướt, đủ thứ trái cây, nào bưởi, bông, mít, vú sữa, trôm chôm, nhãn, mận cầu, sầu riêng, mít, cóc, ổi, dưa, mận, chuối, bòn bon, cam, quýt, dâu, mận v. v... Xuống vùng Cái Mơn, Vũng Liêm, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng, hoặc qua các vườn cây bên cồn. Hay là miệt vườn Sa Đéc. Mùa trái cây réo gọi khách dừng chân, để thưởng thức những trái vừa mới hái, tươi thơm căng tròn mật ngọt. Đến lúc gần tết kéo dài đến tháng ba âm lịch, cây trái sai quăng, sắc chín vàng có, đỏ có với mùi thơm ngon hấp dẫn khách đến thăm, ai thấy mà chẳng ham. Nhất là mấy củ lao ở Sóc Trăng, tôi dốt toán học sinh lớp XII theo, vào vườn mua ăn, họ ưu đãi khách ăn tại chỗ không tính tiền. Nhưng công của họ cực khổ chăm sóc, hái trái, chịu đựng. Nên chúng tôi, ai cũng phải mua một bọc đủ loại trái cây, tiền lẻ không cần thối lại, để đền bù sự tử tế chiêu đãi của họ. Tôi thấy tình cảm người dân ở đây, họ rất thương quý nhau và mến khách. Tánh tình hiền lành rộng rãi, cũng do ảnh hưởng phong thủy đất đai. Vì đất rộng mênh mông, lòng người cũng trải rộng mênh mông.

Nhờ thiên nhiên ưu đãi như vậy, người dân sống thoải mái, trở nên rộng rãi, không có chấp hẹp hòi. Nơi nào thức ăn cũng có sẵn, cho nên những câu hò, câu hát tình quê sản sinh khắp miền Nam. Đặc biệt ở Sa Đéc, có những nhà vườn chuyên môn trồng các loại hoa kiểng, muôn vẻ muôn màu, gần tết chở đi các nơi tiêu thụ, giúp cho Miền Tây thêm đẹp, thêm xinh trong cảnh vui Xuân rộn rã. Tội nghiệp những nhà trồng bông năm cho tết Kỷ Sửu 2009, bị lỗ nặng vì thời tiết trái mùa, mưa sớm làm cho hoa trở sớm. Cộng với kinh tế Việt Nam đang xuống dốc trầm trọng. Các chủ hãng bị ế hàng lỗ lã, họ bỏ nhà máy chạy lầy người. Công nhân không lãnh được lương. Không mua đồ tết, cho nên các loại hàng tết bị ảnh hưởng ế ẩm chưa từng có. Họ bỏ công bỏ của ra, rồi đem cơm, ghe, bè

bạn, khiêng chất những giỏ trồng bông lên Sài Gòn đóng tiền chỗ bán, nhưng bị ế lố ít ai mua. Người đi xem thì nhiều, nhưng người mua chẳng bao nhiêu. Năm nay con Trâu cày bừa vất vả, họ ăn tết bằng sự nhọc nhằn thiếu thốn, nai lưng cày với tiếng thở than nào nuốt và nước mắt xót xa.

Năm Kỷ Sửu 2009, kinh tế tuột dốc, ảnh hưởng đến mọi ngành nghề. Sự mua sắm của mọi người bị hạn chế, cho nên các nhà làm vườn cũng ảnh hưởng chung, vì ít người tiêu thụ. Góp thêm phần thâm thảm này, những xưởng làm đồ hộp hoặc đồ khô, xuất cảng qua Mỹ và Âu Châu, kiểm nghiệm thấy rất dơ, nhiều tạp khuẩn và độc chất cấm dùng trong thực phẩm. Bên Mỹ phải trả lại mấy tàu, và không cho đổ bỏ ở vùng biển của Mỹ, vì sợ gây ô nhiễm. Những hàng hóa Việt Nam và của Trung Cộng sản xuất, các nước Âu châu và Mỹ từ chối không nhận, vì không bảo đảm sự tinh sạch và các hóa chất không đạt đúng tiêu chuẩn quốc tế. Cho nên bên Mỹ, không ai dám đụng đến các loại thực phẩm trời ơi đất hời này! Kể cả giày da cũng có độc chất gây ung thư, đồ tiêu dùng, cho đến các loại đồ chơi trẻ em có nhiều chì và những chất độc hại làm sưng miệng, sưng tay trẻ em và gây những chứng ung thư. Trung cộng có thâu một bến cát hàng ở California. Bị Mỹ kiểm nghiệm năm 2008 có một container chứa toàn súng Aka. Ngoài ra còn có một container chứa toàn người Trung quốc đi lậu qua Mỹ. Không biết họ mưu toan khủng bố hay tổ chức phá hoại gì đây!? Cho nên các loại hàng nhập vào từ Trung quốc bị kiểm nghiệm rất gắt gao và lâu hơn hết, có những hàng hoá chờ lâu quá date, hay là có chất độc phải bốc trả lại tàu chở về.

Nhất là thực phẩm sản xuất từ Trung Quốc, thường đem vào nhà giam cho tù hình sự làm, thật là dơ bẩn. Vì tù hình sự là loại tù nhiều bệnh hoạn như giang mai, lao tởn, phong cùi, ghẻ ngứa, lác v. v... Họ lại bị hạn chế tắm mỗi tuần có hai lần, mồ hôi ra ngứa, vừa làm vừa thọt tay vào quần gãi lia gãi lịa. Rồi bốc đồ ăn trong lúc tay còn dính máu bỏ vào bao, hoặc ráp những món đồ chơi trẻ em, trong lúc đó còn dính máu mủ. Ai ham đồ rẻ mua ăn, hoặc mua cho con chơi, sẽ lây không biết bao nhiêu mầm bệnh. Những người chứng kiến cảnh này, là những anh hùng của phái Pháp Luân Công bị ở tù

chung, khi về họ kể lại, được các báo ngoại quốc đăng tải phổ biến cả năm châu. Từ ngày các bài báo đó được đăng tải ở ngoại quốc, bên Âu Châu, Úc Châu và Mỹ tẩy chay đồ của Trung Quốc. Khi kiểm lại, thực phẩm Trung quốc đã làm cho chó mèo ở Mỹ chết nhiều ngàn con, và những chứng bệnh lạ phát sinh cho người như sưng môi, sưng mắt do nhiễm nhiều độc chất và chì. Còn thực phẩm thì đầy vi khuẩn và chất salmonellosis sanh vi khuẩn Salmonella làm cho người nóng sốt, buồn nôn rồi đi cầu. Chính dân tộc họ, họ còn không thương, họ bỏ chất melamine vào sữa trẻ em, để trẻ em phải chết hàng trăm trẻ đại và mang bệnh sạn thận, có mấy trăm ngàn người lớn và trẻ em. Huống gì dân tộc khác, họ làm sao thương được?!

Đến nỗi thịt bò chay thì họ làm phân nửa thịt bò điên. Một bà ăn chay trên 25 năm lại mắc bệnh chứng bò điên, ai cũng làm lạ. Khi xét nghiệm và truy tìm nguyên nhân là thịt bò chay hộp gây ra. Vì họ mua những loại bò điên, bò bệnh bán rẻ như cho đem về làm. Còn Hộp thịt heo là heo bệnh, heo Tai Xanh loại nguy hiểm, Còn gà chay cũng 50% là toàn gà toi vì H5N1, gà bị các loại bệnh dịch, bệnh cúm. Họ không có đạo đức, bắt kẻ tội phước, chỉ có lợi nhuận là trên hết. Họ thờ chủ nghĩa Duy Vật đó là Tiền, Tiền và Tiền là đặt ra ngoài lòng nhân đạo, không có sự quý trọng mạng sống của người khác. Hàng Việt Nam đem qua cũng phải thận trọng, nhất là thịt khô, thịt chà bông. Vì thường có mấy trăm tấn thịt trâu bò bệnh, heo bệnh thối rùm, đáng lẽ đem chôn, họ lại đem sấy khô tuồn ra ngoài hoặc cho xuất cảng để bán. Do đó, bây giờ có nhiều thứ bệnh lạ xảy ra, là do ham rẻ để Bệnh bùng nổ khẩu nhập

Người dân quê miền Tây đa số chân chất, hiền lành và hiếu khách. Vì cuộc sống của họ kiếm ăn dễ dàng và đầy đủ, nên tâm hồn của họ rộng mở. Nhà cửa miền Tây ở thôn quê như vùng Châu Đốc, Tân Châu, An Giang, Năng Gù, Chợ Mới trước năm 1968. Nhiều nhà sàn ba gian phía trước không làm vách, chỉ làm mái che mưa, không làm cửa, vì không có nạn trộm cắp. Bởi ai cũng đầy đủ, đồ ăn chỗ nào cũng có thì trộm cắp làm gì! Nếu có chuyện trộm xảy ra, là người ta biết ngay dân cờ bạc nơi nào mới đến. Vùng Hà Tiên trước năm 1964 gọi là vùng đất Phạt, với ba sắc dân Việt, Miên và người Hoa.

Người dân không biết chữ thề, nói năng chân thật, mua bán sòng phẳng, không có chuyện lừa gạt dối trá. Đến mãi năm 1965 về sau, bến xe đò phát triển, những lơ xe Sài Gòn hay chữ thề, những con buôn từ xa đến lừa đảo, đã làm cho đất Hà Tiên phai dần sự chân chất rất đáng tiếc.

Vùng Châu Đốc, An-Giang ở trong quê, đa số nhà sàn. Vì tránh mùa nước nổi, ngập lụt bắt đầu từ tháng bảy đến tháng mười âm lịch mỗi năm. Vùng này, người dân rất ít khi đi chợ. Vì sau vườn có rau má, rau sam, rau dứa, rau diệu, rau trai, rau dền, rau muống đồng, đọt nhãn lồng, đọt bình bát v. v... Nhà có hồ ao thì có thêm bông súng, ngó sen, rau nhút, rau dứa. Còn góc hè thì có bụi hành, húng quế, ngò om, ớt hiểm hay ớt sừng trâu, bạc hà, giàn bầu, giàn mướp.. Ngoài đồng có cua, ếch, rắn, rùa tùy vùng có các loại khác nhau. Dưới sông rạch có tôm, có cá, vớt trong nhà ai cũng có lúa gạo, không phải lo lắng nhiều. Còn chịu khó nữa, họ nuôi thêm ít con heo, hay gà vịt .Chỉ ngại một điều là bệnh hoạn thời khí bất thường. Khi một nhà nào có chuyện cưới hỏi hay ma chay, thì cả xóm trên, xóm dưới xúm nhau giúp đỡ chân tình. Đó là tình nghĩa thân thiết của người dân quê hiền lành mộc mạc Miền Tây. Cuộc sống thoải mái như vậy, cho nên người Miền Tây rất hiếu khách .

Rất tiếc sau này từ năm 1968, dân xứ lạ đến, đã xảy ra nhiều nạn trộm cắp, cờ bạc, rượu chè, làm cho người dân mộc mạc trở nên e dè, phải làm cửa nẻo và rào chắn. Tệ nhất là từ mùa hè 1975 về sau, đạo đức xuống dốc trầm trọng, cuộc sống phước báu kém đi, người dân khó khổ rất đáng thương. Dân Bến Tre là quê hương Đồng Khởi, phải đi khắp tứ xứ tìm việc làm kiếm sống. Họ thù ghét Quản lý thị trường, những trạm kiểm soát. Họ gặp là họ đập dờ sống dờ chết, rồi tước súng quăng bỏ dưới sông. Họ nói ngày xưa:

«Thời đả đảo Thiệu Kỳ mua cái gì cũng có»

Còn bây giờ:

«Ủng hộ Hồ chí Minh, mua đình phải đủ giấy tờ»

Đất Miền Tây là vừa lúa bao la mà thiếu gạo. Nếu chuyện trời rung đất chuyển thì có thể dễ tin hơn. Thế mà người dân phải ăn độn bắp, khoai là chuyện không thể tưởng nổi. Tôm cá bây giờ cũng bớt đi nhiều và nạn sâu rầy rất đáng sợ

hay xảy ra. Vườn đu đủ trái còn non, những quài chuối chưa già, ban đêm bị những ăn trộm hái hết. Đến nỗi đau yếu thuốc men không có, còn đến nhà thương thì miếng goòng, cây kim cũng phải mua. Còn nghèo thì chịu chết, chứ tiền đâu đi đứng trị liệu. Nhờ những cuộc vượt biên tìm tự do, người dân miền Tây, được thân nhân ở ngoại quốc gởi tiền về yểm trợ. Cho nên cuộc sống bây giờ được nâng lên nhờ nguồn ngoại tệ. Đó là bức tranh tổng quát, cuộc sống trù phú và bị thương của dân lành miền Tây từ xưa cho đến ngày nay.

Cửu Long giang với vùng Thất Sơn huyền bí:

Theo kinh nghiệm của người xưa, thấy xa hiểu rộng, nhận thức sâu sắc rằng: "Tú khí sinh nhân Kiệt, Địa linh xuất Kỳ tài". Vì thế vùng phù sa Cửu long với Thất sơn huyền bí. Xưa nay đã xuất hiện những bậc Kỳ nhân cứu đời, nhất là những giai đoạn đất nước bị đô hộ hoặc có chiến tranh. Người dân bị ruồng bỏ, bị bắt đóng thuế thân hoặc đưa đi đồn điền làm sấu khổ sở, cuộc sống gian truân không thể an cư lạc nghiệp.

Đọc hai bên Tiền giang và Hậu giang đã xuất hiện những bậc Kỳ tài, xuất hiện những bậc khai sáng các giáo phái Phật giáo, phù hợp với hoàn cảnh, phù hợp với nhân tâm. Mục đích các Ngài cứu thế độ nhân, giúp người dân đang sống trong cảnh khốn cùng, sinh mạng mong manh, tử thần đang đe dọa. Mọi người thiếu thốn đủ thứ, nhất là thuốc men chữa trị. Còn về tinh thần không ai hướng dẫn, không có chỗ nương tựa. Chính các Ngài là bóng mát, với lòng từ che chở cho những tâm hồn khổ đau, rất bồng đáng thương.

So sánh về hình thể địa cuộc, bên Ấn Độ có dòng sông Hằng, phát nguyên từ đỉnh Everest và đỉnh Kailash linh thiêng. Thành dòng suối lớn đổ vào Tây Tạng trên cao nguyên của dãy Hymalaya. Trước khi đổ xuống Ấn Độ, thành dòng sông Hằng (Ganges) đã đi bảy vòng quanh núi Tuyết. Cho nên thời Đức Phật Thích Ca ra đời, có những Giáo chủ ngoại đạo cũng xuất hiện hai bên sông Hằng với những triết thuyết khác nhau. Những nhà bác học, những bậc kỳ tài cũng sản sinh từ hai bên sông Hằng.

Còn ở Việt Nam có dòng sông Mêkong, cũng phát nguyên Từ đỉnh Kailash của Hymalaya đổ vào Tây Tạng, chảy quanh núi Tuyết, đi ngang

Ấn và đổ xuống Miến Điện, Trung Hoa, Thái Lan, Lào, Campuchia và cuối cùng vào Việt Nam gọi là Cửu Long giang. Vì khi đổ ra biển Đông thành chín cửa sông. Mặc dù bây giờ một cửa sông, đã bị phù sa lấp cạn dần thành con rạch. Sông Cửu Long đến vùng Tân Châu và Hồng Ngự, chia làm hai nhánh. Sông Tiền chảy hướng Hồng Ngự xuống Cao Lãnh đến Sa Đéc, Vĩnh Long, Trà Vinh, Mỹ Tho. Khi đổ ra biển, Tiền giang đã chia thành 6 nhánh đi ra cửa biển:

1- Sông Tiền giang từ Mỹ Tho và phía Nam Gò Công, chảy ra biển là Cửa Tiểu và cửa Đại..

2- Sông Ba Lai chảy ra phía Bắc của Kiến Hòa Bến Tre ra cửa biển Ba Lai.

3- Sông Hàm Luông chảy qua hướng Nam Kiến Hòa ra cửa biển Hàm Luông.

4- Còn sông Cổ Chiên từ Vĩnh Long đổ xuống, tạo thành ranh giới giữa tỉnh Kiến Hòa và Tỉnh Vĩnh Bình, Trà Vinh. Sông này đổ ra biển thành hai cửa Cổ Chiên và Cung Hầu. Như vậy ta thấy Tiền giang đã chia thành 4 nhánh sông và khi ra tới biển biến thành 6 cửa.

5- Còn sông Hậu giang chảy hướng Châu Đốc, Long Xuyên, Cần Thơ, Sóc Trăng . Khi đổ ra biển biến đã thành 3 cửa: Định An, Ba Thắc (Bassac) và Tranh Đề cũng gọi là cửa Bò-Đề.

Cửu Long giang, theo cụ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm gọi là Bảo Giang, có nghĩa là Sông Báu. Cụ vốn là nhà Dịch lý tiên tri rất chính xác. Cụ đã nói:

«Bảo Giang Thiên Tử xuất
Bất chiến tự nhiên thành »

Điều này thì chưa ai biết lúc nào sẽ xảy ra. Nhưng hai câu sau đây rất rõ ràng:

Hòa thôn đa khuyến phệ
Mục giả, dục nhơn canh

Hòa thôn đa khuyến phệ, Có nghĩa Hoà thôn là làng Hòa Hảo chó hay sửa nhiều? Vì người ở đây không ăn thịt trâu, thịt chó. Cho nên chó sanh sản nhiều, vì thế nhiều chó sửa. Mục giả, dục nhơn canh. Chữ Mục giả nghĩa thông thường là người đi chăn. Nhưng ở đây không phải là người đi chăn trâu chăn bò, mà có nghĩa là đức Huỳnh Giáo Chủ xuất phát từ thôn Hòa, là người chăn dắt hướng dẫn thế nhân đi vào con đường Phật đạo, tu hành, làm phước bố thí,

cố gắng cày cấy để sống một cách chân chính, để tăng gia sản xuất, giúp cho xã hội được no đủ và cứu trợ vùng đói.

Riêng vùng Hậu giang có Thất sơn huyền bí kể từ Châu Đốc đến núi Sam Tây An Cổ Tự của Phật Thầy. Nhưng núi Sam lại không có tên trong Thất sơn huyền bí. Còn Thất sơn là bảy núi như sau:

Đi lên vùng biên giới đến chợ Nhà Bàng, phía sau chợ Nhà Bàng cách một cánh đồng nhỏ là núi Két, gọi là:

1- Oanh Vũ Sơn. Núi này cao hơn mặt biển 225m, dài 1,100m, ngang rộng 1000m. Trên núi có hai tảng đá lớn như mỏ chim két. Còn bên tay phải con đường qua một cánh đồng nhỏ khác là núi Trà Sư, gọi là:

2- Nga My sơn. Núi này cao 50m, dài 600m và ngang 300m. Có ngôi chùa và trồng nhiều cây thanh trà và cây mần cầu ta rất nhiều. Có người bảo núi này có vị sư trồng nhiều cây Thanh Trà, cho nên gọi tắt là Trà Sư. Nhưng theo tôi biết tiếng Trà là tiếng Miên như Trà Bai, Trà Ôn, Trà Úi, trà Lồng, Trà Cú v. v... (Còn theo tài liệu ông Nguyễn văn Hàu và Trần văn Nhật thì không đề cập đến Nga My sơn, mà nói là Ngũ Hồ Sơn, là núi có năm giếng nước ở gần núi Két). Đi vào xa khoảng hơn 30km nữa, khỏi Trung Tâm huấn luyện Chi Lăng cũ là núi Cẩm, gọi là:

3- Thiên Cẩm sơn. Núi này cao 800m và lớn nhất. dài 7km rưỡi, ngang rộng tới gần 7km. Chân núi hình Tam Giác, nằm khoảng giữa núi Dài và núi Bà Đội Om. Có những nguyên nhân kêu là núi Cẩm. Theo thuyết thứ nhất: là ngày xưa khi chúa Nguyễn Phúc Ánh bôn tẩu đến đây thời gian ngắn, có lệnh cấm không cho dân đến núi. Còn thuyết thứ hai, xưa kia nơi đây là rừng rậm, núi cao, những đoàn thể chống Pháp hay về đây trú ẩn. Cho nên Pháp cấm không cho ai lên núi. Nhưng thuyết thứ ba là, Đức Phật Thầy nói đây là Linh địa, không cho đệ tử cất chùa hay là lên núi ở. Chính ba điều này gọi là núi Cẩm. Đi bộ từ dưới chân theo triền dốc lên núi, phải mất 6 tiếng đồng hồ đối với người khỏe mạnh. Trên đỉnh Thiên Cẩm sơn, nếu trên máy bay chụp không ảnh, để làm bản đồ quân sự. Dù trời trong không mây, lúc nào hình cũng bị mờ tối nhìn không rõ địa hình, địa vật như những núi khác. Trong thời gian còn là Tuyên

Úy, tôi công tác trên chiến trường vùng này, tôi đã quan sát rất rõ. Núi Cẩm còn có cộp và rần lớn trú ẩn trong những hang động, vòng mình của rần lớn hơn vòng tay người ôm. Những vị ẩn tu ở đây thường gặp, đặc biệt những cộp, rần, gấu ở núi này đều tu không hại ai. Núi này nhiều cây thuốc như bí-kỳ-nam, quế, sa-nhơn, đồ trọng, bạch thược, cao thiên môn, cam thảo, sâm v. v. . Trước kia chúng tôi lên đây thăm, Thượng Tọa Thích Thiện Huệ. Thầy đãi một nồi canh chua, bằng củ hủ cây nhum nấu với bữa rất ngon. Lần nào lên núi ăn cơm cũng ngon, vì khí hậu trong lành, gió mát, người hiền, cảnh thanh tịnh, thêm tình đạo vị đậm đà, khiến cho ai cũng quyến luyến khi ra về. Sau này vì chiến tranh bất an, Thầy dời ra đảo Lại Sơn, tức là hòn Sơn Rái. Hòn này cảnh khá đẹp, nước trong xanh, nhiều cây dừa nghiêng mình xoa tóc, suối nước róc rách ngày đêm, những hòn đá lớn tròn lẳn do sóng vỗ bào mòn, bãi cát vàng mịn màng, cảnh đẹp không thua Hawaii của Mỹ. Chạy tàu nhìn chung quanh đảo chiêm ngoạn thật đẹp mắt ai cũng thích.

Trong vùng đất cao của bảy núi, đi tới nữa có núi Tượng gọi là:

4- Bạch Tượng sơn, cao 150m, dài 600m, ngang 400m, hình thể nó giống con voi, thuộc xã Ba Chúc gần núi dài. (Nhưng tài liệu của ông Nguyễn văn Hàu thì ghi là Liên Hoa sơn, tức núi Tượng). Núi này cao hơn mặt biển khoảng 150m, dài 600m, ngang rộng 400m. Có chùa Đức Bản Sư, cũng là một chuyến kiếp Thứ Ba của Phật Thầy Tây An. Còn núi Kỳ Hương gần Chi Lăng, có Chùa Phi Lai. Chùa này là một di tích lịch sử của một vị Thánh Tăng, đó là Phật sống chùa Phi Lai, tôi sẽ kể ở những chương sau. Còn đi về hướng núi Dài, trên cánh đồng bao la trải dài đó, có những núi như núi Nước gọi là:

5- Thủy Đài sơn. Tuy không cao khoảng 40m, giống như gò đất, nhưng nước chảy quanh năm. Vì thế người ta gọi nôm na là núi Nước. Còn núi Cô Tô được gọi là:

6- Phụng Hoàng sơn, cao 615m, dài tới 5,800m, ngang rộng 3,700m. Trên núi này có một chiếc thuyền thành đá, mọi người ngồi trên thuyền cũng thành đá. Chúng tôi không biết bây giờ còn bảo quản như ngày xưa không? Núi Cô Tô gần ranh giới Rạch Giá và Hà Tiên. Tuy nhiên nó

vẫn ở địa phận của quận Tri-Tôn như những núi kia. Còn núi Dài gọi là:

7- Ngọa Long sơn, cao 580m, dài tới 8,00m còn bề ngang rộng 4,500m. Nó nằm trên bốn xã Châu Lang, Lương Phi, Lễ Trí và có xã Ba Chúc một thời đẫm máu dân lành. Nơi đây là quê của Thượng Toạ Thích Minh Giác Chánh Đại Diện GHPGTN tỉnh Kiên Giang. Chúng tôi cũng rất tiếc, Thầy bị mất tích sau ngày 30 tháng 04 năm 1975. Chúng tôi đã dò hỏi nhiều nơi, nhưng điều chắc chắn là Thầy bị cộng sản thủ tiêu qua hình thức dẫn đi vượt biên. Ngoài ra còn nhiều núi nhỏ thấp chung quanh vùng Thất Sơn như: Núi Tà Chiếu, núi Trà Nghịch, núi Năm Sư, núi Nam Vi, núi Thốt, núi Khê Lập, núi Ca Âm, núi Ngát Xung, núi Đoàn Tôn, núi Chơn Sum, núi Ba Xoáy, núi Bà Đội Om, núi Sam, núi Ba thê (Tên thật là Hoa Thê sơn, vì đời nhà Nguyễn bị kỵ húy, cho nên nói trại ra là Ba Thê) và Núi Sập là Thoại Sơn. Những núi này nằm ngoài danh sách Thất Sơn, nhưng người ta kể chung là vùng Thất Sơn.

Bảy núi kể ở phần trên được liệt vào danh sách Thất Sơn huyền bí. Còn núi Ba Thê, từ Thị xã Long Xuyên đi vào hơn 30km. Còn núi Sập (Vi chóp núi đã có lần sụp đổ, cho nên gọi là núi Sập) thực sự được gọi là Thoại sơn, con kinh Ba Thê gọi là Thoại hà, để ghi nhớ công lao của vị Đại thần Thoại ngọc Hầu cho đào con kinh dẫn nước vào Hoa Thê sơn. Hai núi này với núi Sam và vài núi nhỏ vùng Châu Đốc, núi Tà Lơn ở Tri Tôn được ghép thành năm non, gọi chung cả hai là Năm Non Bảy Núi. Nhưng thật sự có nhiều núi nhỏ, ông bà chúng ta có đặt tên để gọi cho dễ phân biệt từng núi.

Năm Non cũng có người cho là năm chóp cao đưa ra trên đường đi lên núi Cấm, cũng gọi là năm Vồ. Như

- Một là: Vồ Đầu, là vồ đầu tiên người ta đi từ chợ Thum Chưng ở hướng Tây Bắc núi Cấm, gặp trước tiên nên gọi là Vồ Đầu. cao 584m.

- Vồ thứ hai là: Vồ Bò Hóng, vì xưa có nhiều bò hóng đứng ở đây. Sau này có người tu ở, thờ phượng, cho nên cũng gọi là Điện Bò Hóng. Vồ này cao 716m ở hướng Tây.

- Vồ thứ ba là: Vồ Bà. Vì ở đây có điện thờ bà Chúa Xứ thuộc hướng Nam, cao 580m.

- Vồ thứ Tư là: Vồ Ông Bướm. Được biết trước kia ông Bướm với ông Vôi đến ở nơi đây, vồ này cao 480m.

- Vồ thứ năm là: Vồ Thiên Tuế, vì vồ này rất nhiều cây Thiên tuế mọc, cao 515m ở hướng Đông.

Xét về phong thủy, tú khí địa linh của Miền Tây. Ngoài những Giáo phái tôn giáo phát triển nhiều ở hai bên sông Tiền và sông Hậu của Cửu Long. Từ vùng Tân Châu có ông Đạo Gò mối, đến vùng núi Dài (Ngọa Long Sơn) cùng núi Sam Châu Đốc có Phật Thầy Tây An, Phật Trùm, Sư Vãi bán khoai đến Đức Huỳnh Giáo-Chủ. Còn có Phật sống chùa Phi Lai núi Kỳ Hương phía trong Chi Lăng. Khi đến Nặng Gù, Chắc cà Đạo có ông Đạo Cậy. Đến vùng Chợ Mới có Ông Đạo Non ở Mỹ Luông, một thời có Huệ màu rực rỡ, và nhiều Ông Đạo cũng một thời nổi danh vang bóng. Còn vùng Cà Mau gần rừng U minh hạ, có vị Phật Tổ nay còn Tháp và ngôi chùa Phật Tổ gần chợ Cà Mau, được vua Thiệu-Trị sắc tứ cho xây dựng thành di tích. Chùa này bây giờ gọi là Quán Âm Cổ Tự.

Còn đến vùng Cao Lãnh Tiền Giang có chùa Minh Bửu, do Ngài Phật Nằm khổ công chín năm công quả gian lao rèn luyện và với chín năm tu trì khổ hạnh, cộng với đức nhẫn nhục không ai bằng. Ngài đã trải qua nhiều thử thách gian truân, chịu trăm đắng ngàn cay mới đắc đạo. Cũng bên dòng Cửu Long Tiền Giang, dài xuống vùng Ba Lai Bến Tre có ông Đạo Dừa, sau chuyển qua còn Phụng Mỹ Tho. Ông cũng một thời nổi tiếng có Huệ màu. Khi tôi đến thăm ông, thì ông đã biết trước và nói rõ công việc tôi đang làm. Nhưng có điều, cách tu của ông chỉ ăn sống các loại quả như, bầu, bí, dưa leo, khổ qua, cà chua, mướp, rau, xoài chuối v. v... Ông tự gọt lấy trên lá chuối và rửa tay, rửa dao bằng chanh cắt ra vắt, hoặc nước dừa. Không sử dụng nước sông hay nấu nướng. Ông tự gọt lấy ăn. Các loại này trong đệ tử hay con cháu trồng, không dùng phân hóa chất, chỉ dùng phân hữu cơ thiên nhiên như rơm mục, cỏ mục. Ông tu pháp riêng là Phật và Chúa đề huề. Ông dạy môn đồ niệm:

“Nam Mô A-Di-Đà Phật, A-men!”

Mọi người thường gọi ông là Cậu Hai. Ông không muốn người ta gọi ông là Thầy. Trên đầu

ông nổi u lên với một cuộn tóc nhỏ. Sau này đệ tử của ông, cũng bới tóc trên đỉnh đầu, rồi lấy khăn màu nâu quấn chung quanh. Trước kia ông là một kỹ sư hoá học nổi tiếng, con một vị đại điền chủ giàu bậc nhất ở Ba Lai, Bến Tre. Ông bỏ công danh sự nghiệp, ông từ giả gia đình, nửa đêm ra đi lìa vợ với người con gái mới sanh hơn một tháng, ông lên núi Cấm tu hành. Ông đã từng ngồi tự phôi nắng dưới cột phượng ba năm. Ông cho biết tiền thân ông là vua Minh Mạng, đã ngược đãi Thiên Chúa Giáo: Cho nên bây giờ Cậu Hai phải dạy môn đồ tu hạnh hòa hợp Chúa và Phật: “Nam Mô A Di Đà Phật, A Men!”.

Ông Đạo Dừa không xây chùa. Chỉ làm cái sân rộng, một bên vẽ hình chùa, một bên để Nhà thờ cũng vẽ, mỗi cái khoảng 1m vuông. Môn đồ đến đó xá lạy cầu nguyện. Rồi niệm Nam Mô A-Di-Đà Phật, A-men. Ông dạy môn đồ ăn chay trường, làm phước, bố thí và nhất là hạnh nhẫn nhục. Cũng vùng bến Tre, có Giáo phái Cao Đài riêng trước, khác với phái Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh.

Ngoài vấn đề tôn giáo, xuất hiện hai bên dòng Cửu-Long trừ phú. Chúng ta còn thấy những nhân vật đặc biệt đã sinh trưởng từ những vùng này, đã ảnh hưởng đến sự sinh hoạt của quốc gia. Từ triều đại Quân chủ rồi đến những triều đại Dân chủ sau này. Tôi xin mạn phép Quý Vị, nơi đây chúng tôi không đề cập đến vấn đề khuynh hướng chánh trị, vấn đề thời cuộc hay chủ nghĩa. Chúng tôi chỉ nhận định về vấn đề phong thủy địa linh nhân kiệt, của hai bên dòng sông Tiền giang và sông Hậu giang. Vùng nhiều phù sa màu mỡ, nuôi sống bao triệu dân hiền lành và hiếu khách.

Về phong thủy của tỉnh An-Giang. Chúng ta thấy sông Hậu-Giang, từ vùng chợ Long Xuyên đi xuống đường Cái Sơn gần chùa Quảng Tế. Thấy một toà nhà rộng lớn với hàng rào sắt bao quanh. Đó là nhà ông Nguyễn Ngọc Thơ sinh ở đây, làm quan đầu tỉnh, sau được cất nhắc lên Phó Tổng Thống Thời đệ nhất Cộng Hoà. Từ năm 1957 đến năm 1963. So với ngày xưa, là ngôi vị Phó Vương của Miền Nam Việt Nam. Còn có ông Tăng Kim Đông cũng ở con đường đó, sau làm chức Bộ Trưởng thời đệ nhị cộng Hoà.

Sau 1975, có ông Tôn Đức Thắng ở cù lao ông HỒ, từ chợ Long Xuyên nhìn ra giữa sông bên trái phía trên, có một cù lao lớn. Chúng ta nhìn thấy một cây cổ thụ cao hình dáng giống như cái lọng, đó là nơi quê của ông. Ông làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà suốt từ Nam ra Bắc. Trong thời gian sau đó, cũng tỉnh An-Giang bên cù Lao Giêng có hai người: Ông Ung văn Khiêm làm phó Thủ Tướng quê ở xã Tấn Mỹ. Ông Nguyễn văn Hường làm Bộ Trưởng Bộ Y-Tế quê ở xã Mỹ Hiệp, cũng trên địa phận Cù Lao Giêng phía bên sông Tiền Giang.

Còn phần gần cuối sông Tiền Giang thuộc Gò Công và Mỹ Tho có hai bà Hoàng Hậu.. Bà Nam Phương Hoàng Hậu quê ở Gò Công thời vua Bảo Đại. Đến thời đệ nhị Cộng Hoà, có bà Đệ nhất phu nhân quê ở Mỹ Tho, phu nhân của Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu. So với ngày xưa thời quân chủ, ngôi vị của bà là Hoàng Hậu.

Nêu rõ như vậy, để chúng ta thấy tú khí và địa linh của Miền Tây Việt Nam, đã sản sinh nhiều nhân vật nổi tiếng một thời. Dân miền Tây hai bên Cửu Long, trong thời chống Pháp đã hy sinh nhiều. Như bên Tiền giang đã đóng cọc giăng dây xích cản tàu Tây. Dây xích được chằng cột vào gốc cây đại thụ hai bên sông. Làm cho tàu Tây chạy ngang bị mắc dính chân vịt vào dây xích, tàu quay nghiêng ngửa muốn chìm. Rồi đoàn quân cầm tử bắn xối xả lên tàu, bơi xuống ra leo lên tàu, bắn rồi đốt phá! Hai đoạn sông này xưa gọi là Cản Tàu Thượng và Cản Tàu Hạ. Nhưng vì lý do khi Pháp chiếm trọn miền Nam, lại gọi trại ra là Cái tàu Thượng và Cái Tàu Hạ .

Bài trích từ: “Thích Tuệ Chiếu. Những Vị Phật Ở Miền Tây Nam Việt Nam” (Xuất bản 2009)

4/2010 - Nguồn: Vietnam Review:
<http://www.vietnamreview.com>